TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **121**/2024/QĐST- DS	*Quốc Oai, ngày 29 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Ngọc Long**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Hoa**

2. Ông **Nguyễn Văn Thắng**

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; Điều; Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 13; khoản 8, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2024/TLDS- ST ngày 05 tháng 3 năm 2024 về "tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2024/QĐST-HPT ngày 10 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng P**; Địa chỉ trụ sở: số 41 (tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 của tòa nhà) và số 45 đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật: ông Trịnh Văn Tuấn - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng Quản trị; người đại diện theo ủy quyền: bà Ngô Thị Diên – Chức danh: Giám đốc Bán lẻ chi nhánh Hà Nội; người đại diện theo ủy quyền lại: ông Trần Văn Thành theo Văn bản ủy quyền số 12.12/2023/UQ-OCB ngày 12 tháng 12 năm 2023.

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1980 và bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1980, cùng thường trú tại: V, tổ dân phố N, thị trấn Q, huyện Q, thành phố Hà Nội.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án: anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 2002 và chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 2011; cùng thường trú tại: V, TDP Ngô Sài, thị trấn Q, huyện Q, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ:

2.1. Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả Ngân hàng P theo Hợp đồng tín dụng số: 0019/2019/RB2/HĐTD-OCB-CN ngày 21/03/2019 và Hợp đồng tín dụng số: 0211/2019/HĐTD-OCB-CN ngày 15/10/2019 mà hai bên đã ký tổng số tiền tạm tính đến ngày 29 tháng 8 năm 2024 là: Nợ gốc: 501.310.000 đồng; lãi trong hạn: 111.015.169 đồng; lãi quá hạn: 210.352.483 đồng. Tổng nợ: 822.677.652 đồng.

2.2. Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng số tiền nợ lãi, phạt, phí phát sinh kể từ ngày 30/8/2024 theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 0019/2019/RB2/HĐTD-OCB-CN ngày 21/03/2019 và Hợp đồng tín dụng số: 0211/2019/HĐTD-OCB-CN ngày 15/10/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.3. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ theo thỏa thuận đối với số tiền nợ trong Hợp đồng tín dụng số: 0019/2019/RB2/HĐTD-OCB-CN ngày 21/03/2019 và Hợp đồng tín dụng số: 0211/2019/HĐTD-OCB-CN ngày 15/10/2019 thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Tài sản đảm bảo là:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 380, tờ bản đồ số 37, địa chỉ tại Thị trấn Quốc Oai, huyện Q, thành phố Hà Nội thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng của ông Nguyễn Văn T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 269896; số vào sổ cấp GCN: CS-QO 02101 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 29/08/2017 đứng tên ông Nguyễn Văn T. Tài sản bảo đảm đã được công chứng thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 000413, Quyển số: 01/2019/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21/03/2019 và Phụ lục Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số công chứng: 002048, Quyển số: 01/2019/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/10/2019 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Niên, thành phố Hà Nội. Tài sản bảo đảm được xử lý theo diện tích, kích thước thực tế tại thời điểm xử lý tài sản.

Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng, thì ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

3. Về án phí: ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T phải nộp **36.680.330** đồng án phí dân sự sơ thẩm. Do ông Tự, bà Thuỷ có hoàn cảnh khó khăn (*có xác nhận của UBND thị trấn Quốc Oai*) nên được giảm 50% án phí. Số tiền ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T phải nộp là: **18.340.165** đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.000.000 (*mười bảy triệu)* đồng, theo biên lai thu số 0019904 ngày 05 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;
- Chi cục THA dân sự huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Nguyễn Ngọc Long